

Số: 8525/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024

V/v nguồn kinh phí thực hiện
đóng BHYT cho một số đối
tượng theo Nghị định số
75/2023/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Y tế.

Trả lời văn bản số 4146/BYT-BH ngày 19/7/2024 của Bộ Y tế đề nghị Bộ Tài chính có văn bản trả lời các địa phương và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) và nguồn kinh phí thực hiện đối với người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu trong cách mạng kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, người có công với cách mạng theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT (kèm theo văn bản của một số địa phương và Bộ LĐTBXH); về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về nguồn kinh phí thực hiện đóng BHYT cho người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu trong cách mạng kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ

- Theo Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (NCCCM) quy định đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, không có đối tượng là người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Do đó, kinh phí đóng BHYT cho người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ không được bố trí trong dự toán chi ngân sách trung ương (NSTW) thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (NCCCM) hằng năm của Bộ LĐTBXH.

- Theo Điều 5 và Điều 9 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, không có đối tượng là người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và cấp thẻ BHYT. Do đó, kinh phí đóng BHYT cho người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ không được bố trí trong dự toán kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Điểm a khoản 2 Điều 42 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính có trách nhiệm "*Cân đối, bố trí NSTW hỗ trợ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách để bảo đảm nguồn thực hiện chính sách BHYT theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*".

Do đó, kinh phí thực hiện đóng BHYT cho người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ do

ngân sách địa phương (NSDP) đảm bảo và NSTW hỗ trợ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách (từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách BTXH) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSDP thực hiện các chính sách an sinh xã hội của trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025.

2. Về nguồn kinh phí hỗ trợ đóng BHYT đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP quy định:

“3. Đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 4, 6, 7, 9, 10, 13, 14 và 17 Điều 3 và các khoản 1, 2 và 5 Điều 4 Nghị định này.

a) Hằng quý, cơ quan BHXH tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng theo Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, gửi cơ quan tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định tại khoản 9 Điều này.”

- Theo Khoản 9 Điều 9 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định: *“9. Cơ quan tài chính căn cứ quy định về phân cấp quản lý ngân sách của cấp có thẩm quyền và bảng tổng hợp đối tượng, kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng do cơ quan BHXH chuyển đến, có trách nhiệm chuyển kinh phí vào quỹ BHYT mỗi quý một lần. Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 hằng năm phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của năm đó.”*

Theo các quy định nêu trên, nguồn kinh phí hỗ trợ đóng BHYT đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ do NSDP đảm bảo và NSTW hỗ trợ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và Quyết định số 127/QĐ-TTg.

3. Trong thời gian qua có một số địa phương vướng mắc về nguồn kinh phí thực hiện đóng BHYT cho một số đối tượng tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP). Vì vậy, đề nghị Bộ Y tế hướng dẫn các địa phương để thống nhất thực hiện như sau:

- Nguồn kinh phí thực hiện đóng BHYT cho đối tượng quy định tại các khoản 3, 11, 12, 18 và 19 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (đã được sửa

đổi, bổ sung theo Điều 183 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi NCCCM): **Từ nguồn NSTW đảm bảo**, bố trí trong dự toán chi thường xuyên thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM hằng năm của Bộ LĐTBXH theo quy định tại Điều 3 và Điểm b khoản 1 Điều 45 Pháp lệnh ưu đãi NCCCM và Điều 170 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

- Nguồn kinh phí thực hiện đóng BHYT cho đối tượng quy định tại các khoản 5, 8 và 20 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung: **Từ nguồn NSDP đảm bảo** theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹ và điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM, thân nhân NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành LĐTBXH quản lý.

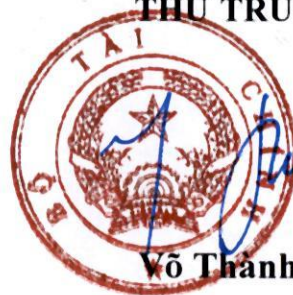
4. Căn cứ khoản 6 Điều 6 Luật BHYT, khoản 1 Điều 42 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, Bộ Y tế được giao trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện chế độ BHYT. Vì vậy, Bộ Tài chính có ý kiến về nguồn kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng để Bộ Y tế hướng dẫn theo thẩm quyền.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính đề Bộ Y tế biết và phối hợp thực hiện./. *y*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ LĐTBXH;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ; NSNN, PC;
- Lưu: VT, HCSN.(4b) *MT*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng

¹ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP và Nghị định số 157/2016/NĐ-CP của Chính phủ; các Quyết định: số 290/2005/QĐ-TTg, số 188/2007/QĐ-TTg, số 142/2008/QĐ-TTg, số 38/2010/QĐ-TTg, số 53/2010/QĐ-TTg, số 62/2011/QĐ-TTg, số 40/2011/QĐ-TT và số 49/2015/QĐ-TTg: quy định kinh phí thực hiện chế độ BHYT cho các đối tượng này do NSDP đảm bảo.